

**CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

**HƯỚNG DẪN GIÁM ĐỊNH  
SINH VẬT HẠI PHÁT HIỆN TRÊN  
SÀU RIÊNG**

**HÀ NỘI, THÁNG 7 NĂM 2022**

**Danh sách đối tượng  
Kiểm dịch thực vật  
trên sào riêng của  
Trung Quốc**



1

*Bactrocera correcta*

2

*Dysmicoccus neobrevipes*

3

*Planococcus lilacinus*

4

*Planococcus minor*

5

*Pseudococcus jackbeardsleyi*

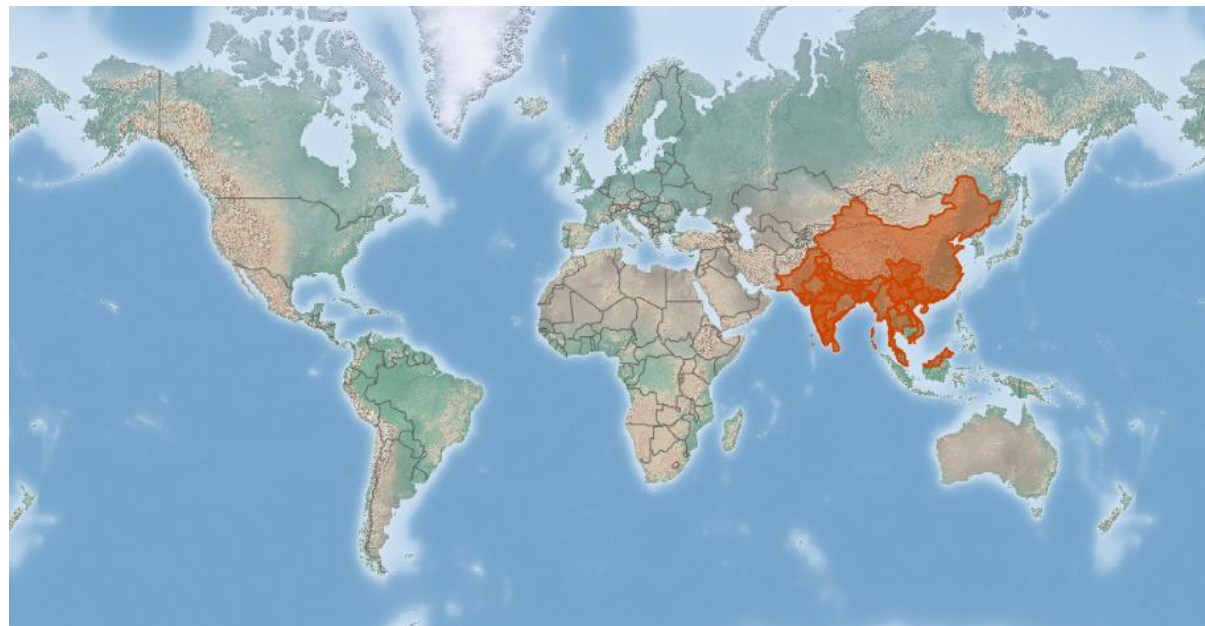


# *Bactrocera correcta* Bezzi

Họ: Tephritidae

Bộ: Diptera





**Châu Á**

Bangladesh, Bhutan, China, India, Japan, Laos, Malaysia, Myanmar, Nepal, Pakistan, Sri Lanka, Taiwan, Thailand, Vietnam



**Châu Mỹ**

United States

Papaya Crop



Sapota Crop



Peach Crop



Guava Crop



Mango Crop



Citrus Crop



Bactrocera correcta

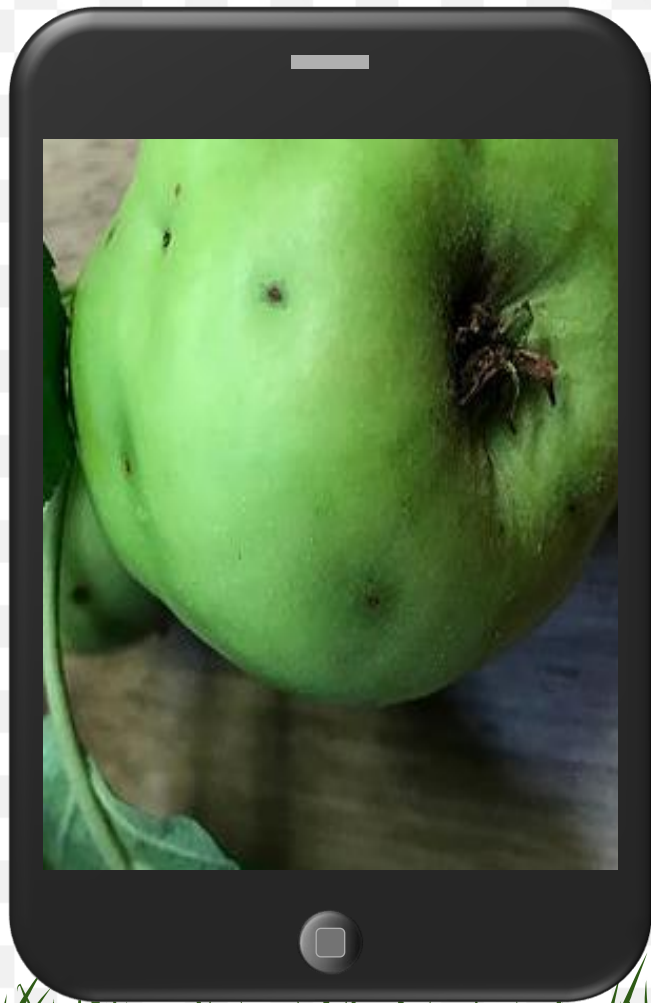


# KÝ CHỦ

*Anacardium occidentale* (cashew nut), *Areca catechu* (betelnut palm), *Artocarpus integer* (champedak), *Averrhoa carambola* (carambola), *Capparis sepiaria* (indian caper), *Carica papaya* (đu đủ), *Carissa carandas* (caranda (plum)), *Citrus maxima* (bưởi), *Citrus reticulata* (mandarin), *Coffea canephora* (robusta coffee), *Cucumis melo* (melon), *Dimocarpus longan* (nhãn), *Flacourtia jangomas* (Indian plum), *Garcinia dulcis* (mãng cụt), *Madhuca longifolia* (honey tree), *Malpighia glabra* (acerola), *Mangifera indica* (xoài), *Mimusops elengi* (spanish cherry), *Muntingia calabura* (Jamaica cherry), *Phyllanthus acidus* (star gooseberry), *Prunus avium* (sweet cherry), *Prunus cerasus* (sour cherry), *Prunus persica* (đào), *Psidium guajava* (ôỉ), *Solanum melongena* (aubergine), *Spondias purpurea* (red mombin), *Syzygium aqueum* (watery rose-apple), *Syzygium cumini* (black plum), *Syzygium jambos* (rose apple), *Syzygium malaccense* (Malay apple), *Syzygium nervosum*, *Syzygium samarangense* (water apple), *Terminalia catappa* (Singapore almond), *Vitis vinifera* (nho)



# Triệu chứng gây hại



# Đặc điểm hình thái



Trứng



Trứng hình quả chuối màu trắng





Sâu  
non



Đặc điểm hình thái



A collage of various green leaves and a starfish on a white background. The leaves include large, serrated ones, smaller ones with holes, and long, thin ones. A white starfish is visible in the bottom right corner. In the center, there is a rectangular inset showing brown, textured objects.

Nhộng  
có màu  
nâu



# Đặc điểm nhận dạng pha trưởng thành



## Chiều dài cơ thể

4,0 - 5,5 mm; sải cánh dài khoảng 4,0 - 5,0 mm.



## Đầu

Trán có màu vàng, nửa trên trán có 1 đôi lông và nửa dưới có 2 đôi lông, xung quanh gốc lông trên trán có màu nâu. Mặt màu vàng, có 2 đốm đen kéo dài dọc theo rãnh trán hướng vào giữa mặt, ở giữa gần như hoặc hoàn toàn nối với tạo nhau tạo thành 1 băng ngang màu nâu đen.



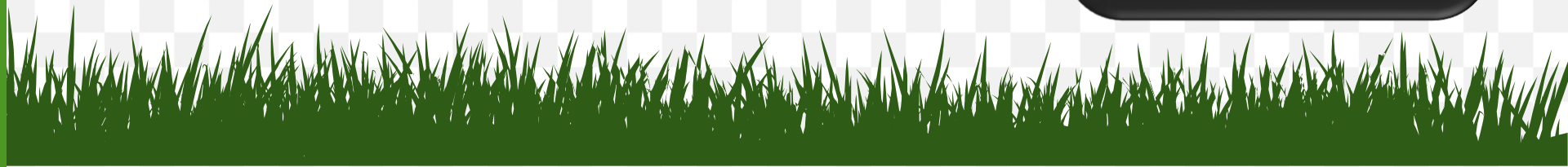
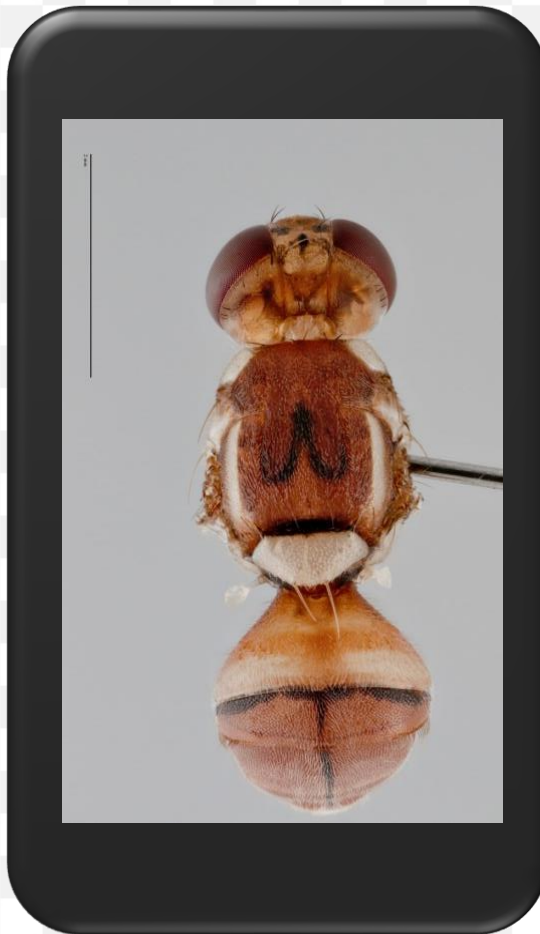
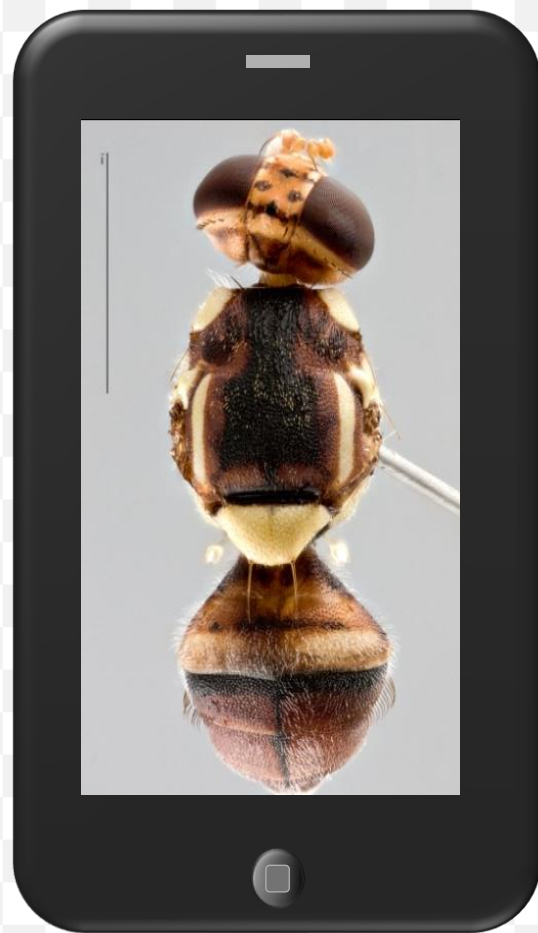


# Ngực

Màu đen, các bộ phận như thùy bên, mảnh bên, 2 sọc bên, sọc giữa và sọc bên có màu vàng.

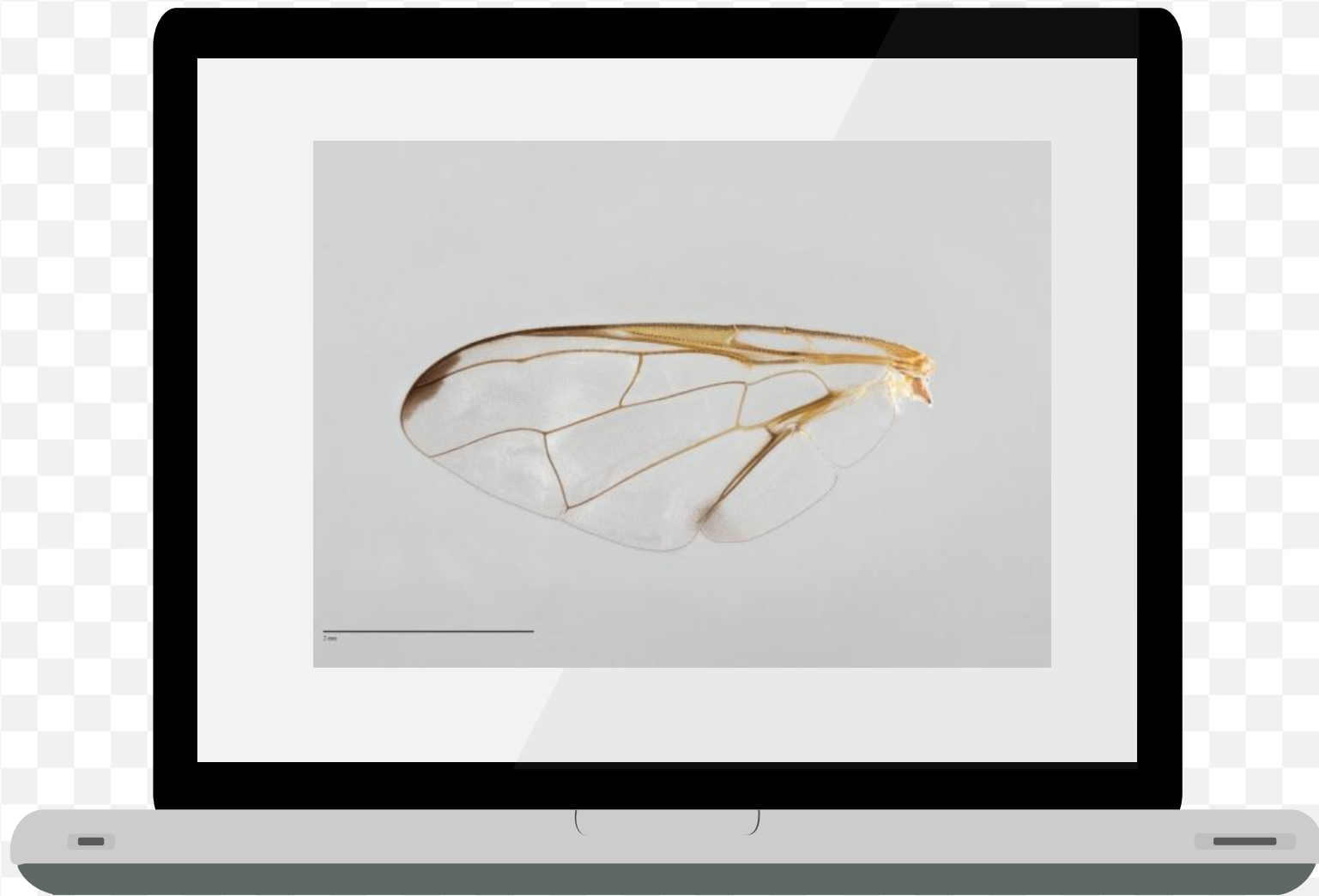
Tuy nhiên, có một số mẫu loài này có nhiều chỗ khác cũng có màu nâu, thậm chí toàn bộ khu vực xung quanh sọc vàng bên đến mép sau của lưng ngực giữa hầu như màu nâu đến nâu đỏ.

Mảnh thuần màu vàng, mép trên có băng nhỏ màu đen.



# Cánh

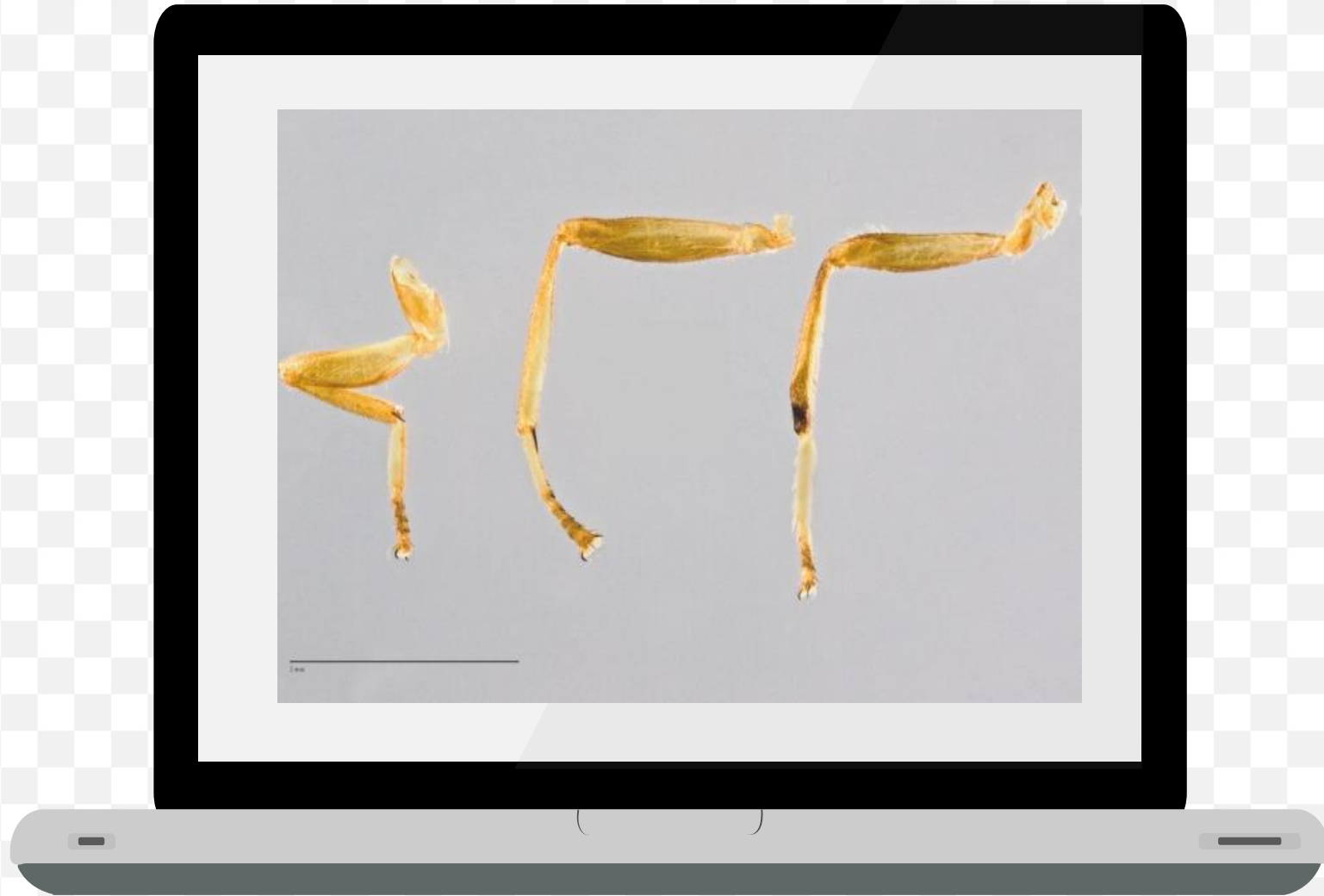
trong suốt, buồng sc màu vàng; băng màu vàng trên gân chính đứt đoạn, có đốm nhỏ màu nâu ở đỉnh gân  $R_{4+5}$





# Chân

Màu vàng, gần cuối đốt chày chân sau trông thành đực có 1 gai.



# Bụng

❁ Màu nâu vàng, mép bên mặt lưng đốt bụng thứ I màu nâu đến đen.

❁ Mặt lưng của đốt bụng thứ III, gần mép trên có 1 băng ngang màu đen, 2 bên mép sau của mặt lưng đốt bụng thứ III của con đực có hàng lông dạng răng lược.

❁ Giữa mặt lưng đốt bụng III-V có băng đen dạng chữ “T”, sọc dọc mảnh, màu đen.

❁ Đốt bụng thứ V, mặt bụng có hình bán nguyệt, thông thường chiều rộng ngắn hơn chiều dài của đốt, mép sau lõm vào.





# *Dysmicoccus neobrevipes* Beardsley

Họ: Pseudococcidae

Bộ: Hemiptera



# PHÂN BỐ



## Châu Âu

Italia, Lithuania, Holand



## Châu Phi

Coote d'Ivoire, Uganda



## Châu Đại Dương

American Samoa, Fiji, Guam, Kiribati,  
Samoa, ...



## Châu Mỹ

Brazil, Colombia, Haitii, Honduras, Ecuador,  
Mexico, Panama, Peru, United States, ...

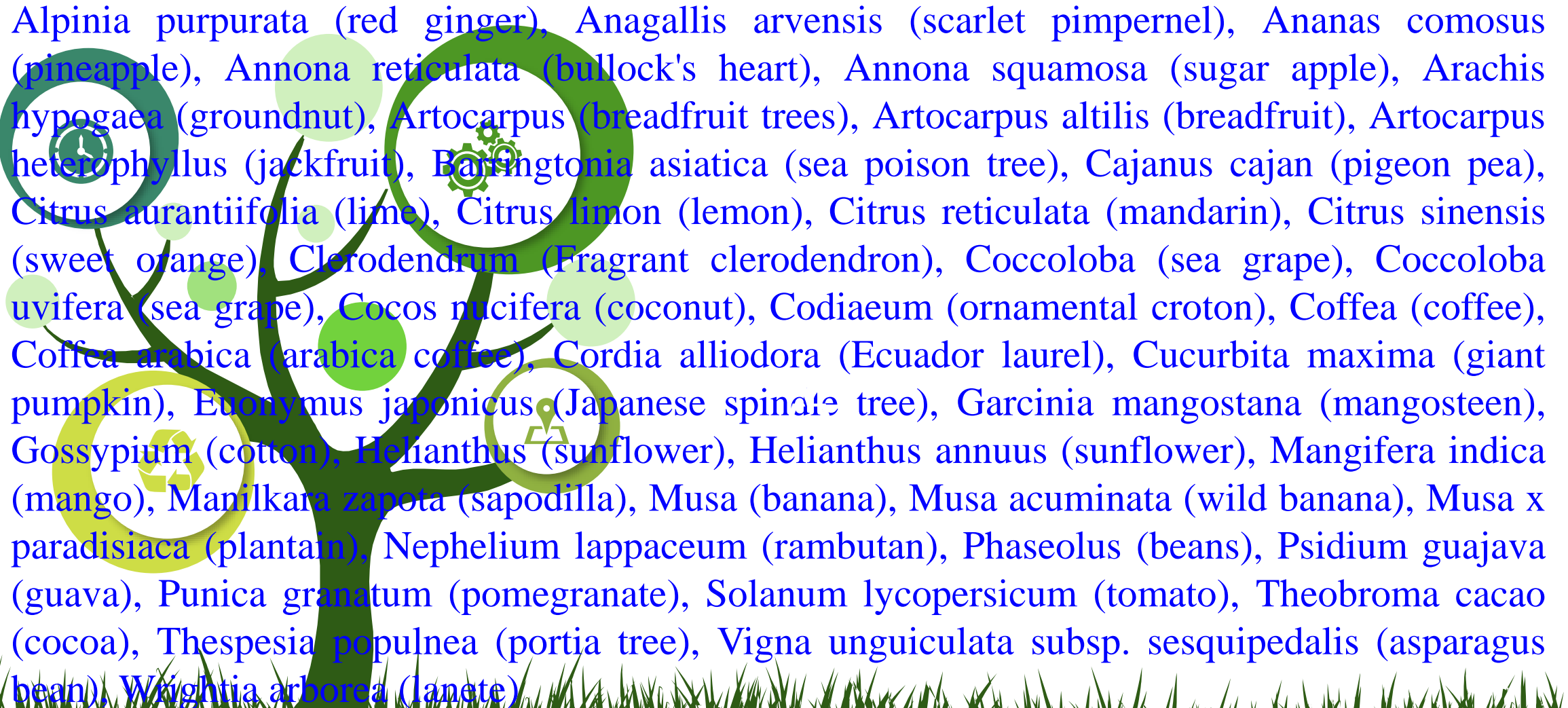


## Châu Á

Cambodia, China, India, Indonesia, Japan, Laos, Malaysia,  
Pakistan, Phillipnes, Singapore, Sri Lanka, Thailand, Vietnam

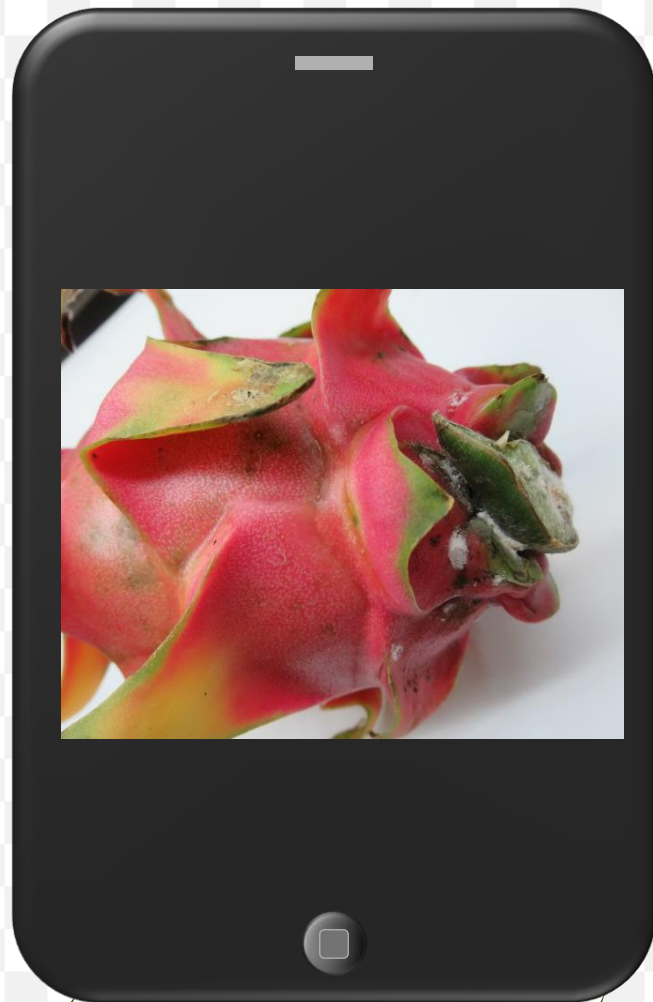


# KÝ CHỦ



Alpinia purpurata (red ginger), Anagallis arvensis (scarlet pimpernel), Ananas comosus (pineapple), Annona reticulata (bullock's heart), Annona squamosa (sugar apple), Arachis hypogaea (groundnut), Artocarpus (breadfruit trees), Artocarpus altilis (breadfruit), Artocarpus heterophyllus (jackfruit), Barringtonia asiatica (sea poison tree), Cajanus cajan (pigeon pea), Citrus aurantiifolia (lime), Citrus limon (lemon), Citrus reticulata (mandarin), Citrus sinensis (sweet orange), Clerodendrum (Fragrant clerodendron), Coccoloba (sea grape), Coccoloba uvifera (sea grape), Cocos nucifera (coconut), Codiaeum (ornamental croton), Coffea (coffee), Coffea arabica (arabica coffee), Cordia alliodora (Ecuador laurel), Cucurbita maxima (giant pumpkin), Euonymus japonicus (Japanese spinate tree), Garcinia mangostana (mangosteen), Gossypium (cotton), Helianthus (sunflower), Helianthus annuus (sunflower), Mangifera indica (mango), Manilkara zapota (sapodilla), Musa (banana), Musa acuminata (wild banana), Musa x paradisiaca (plantain), Nephelium lappaceum (rambutan), Phaseolus (beans), Psidium guajava (guava), Punica granatum (pomegranate), Solanum lycopersicum (tomato), Theobroma cacao (cocoa), Thespesia populnea (portia tree), Vigna unguiculata subsp. sesquipedalis (asparagus bean), Wrightia arborea (lanete)

# Triệu chứng gây hại





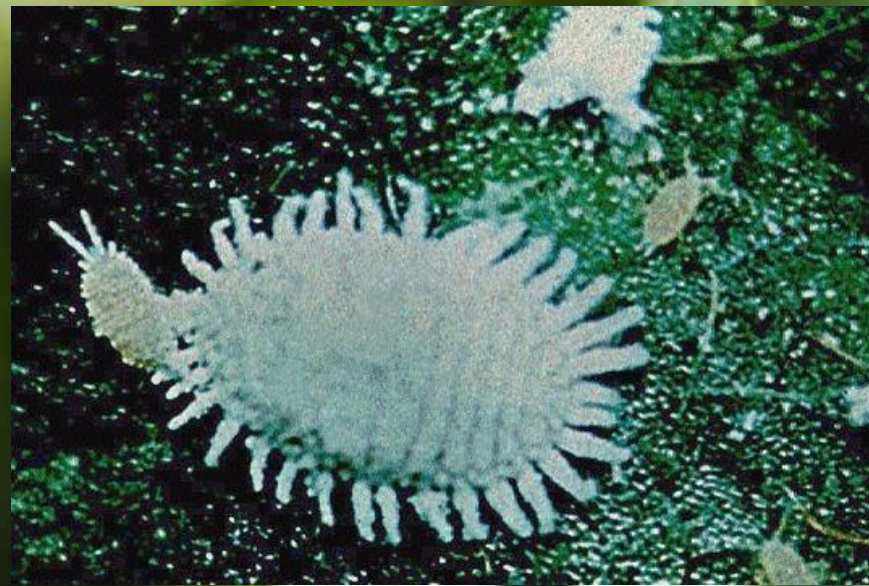
# Đặc điểm hình thái

01

Cơ thể hình bầu dục; có màu xám hoặc xám cam; chân nâu vàng; toàn thân được bao phủ bởi lớp sáp bột trắng, không có vùng trống trên mặt lưng

02

Rệp đực trưởng thành có một cặp cánh mỏng, cơ thể dài khoảng 2 mm, màu xám nhạt.





# *Planococcus minor* (Maskell)

Họ: Pseudococcidae

Bộ: Hemiptera



# PHÂN BỐ



**Châu Âu:** Pháp, Portugal



**Châu Phi:** Comoros, Madagascar, Mauritius, Saint Helena, Seychelles



**Châu Đại Dương:** Australia, Christmas Island, New Caledonia, Papua New Guinea, Solomon Islands, Tokelau, Vanuatu



**Châu Mỹ:** Barbados, Bermuda, Costa Rica, Cuba, Dominica, Grenada, Guadeloupe, Guatemala, Haiti, Honduras, Jamaica, Mexico, Puerto Rico, Saint Lucia, United States, Argentina, Brazil, Colombia, Ecuador, Guyana, Suriname, Uruguay



**Châu Á**

Bangladesh, Brunei, Cambodia, China, Hong Kong, India, Indonesia, Japan, Laos, Malaysia, Maldives, Myanmar, Philippines, Singapore, Sri Lanka, Taiwan, Thailand, Vietnam

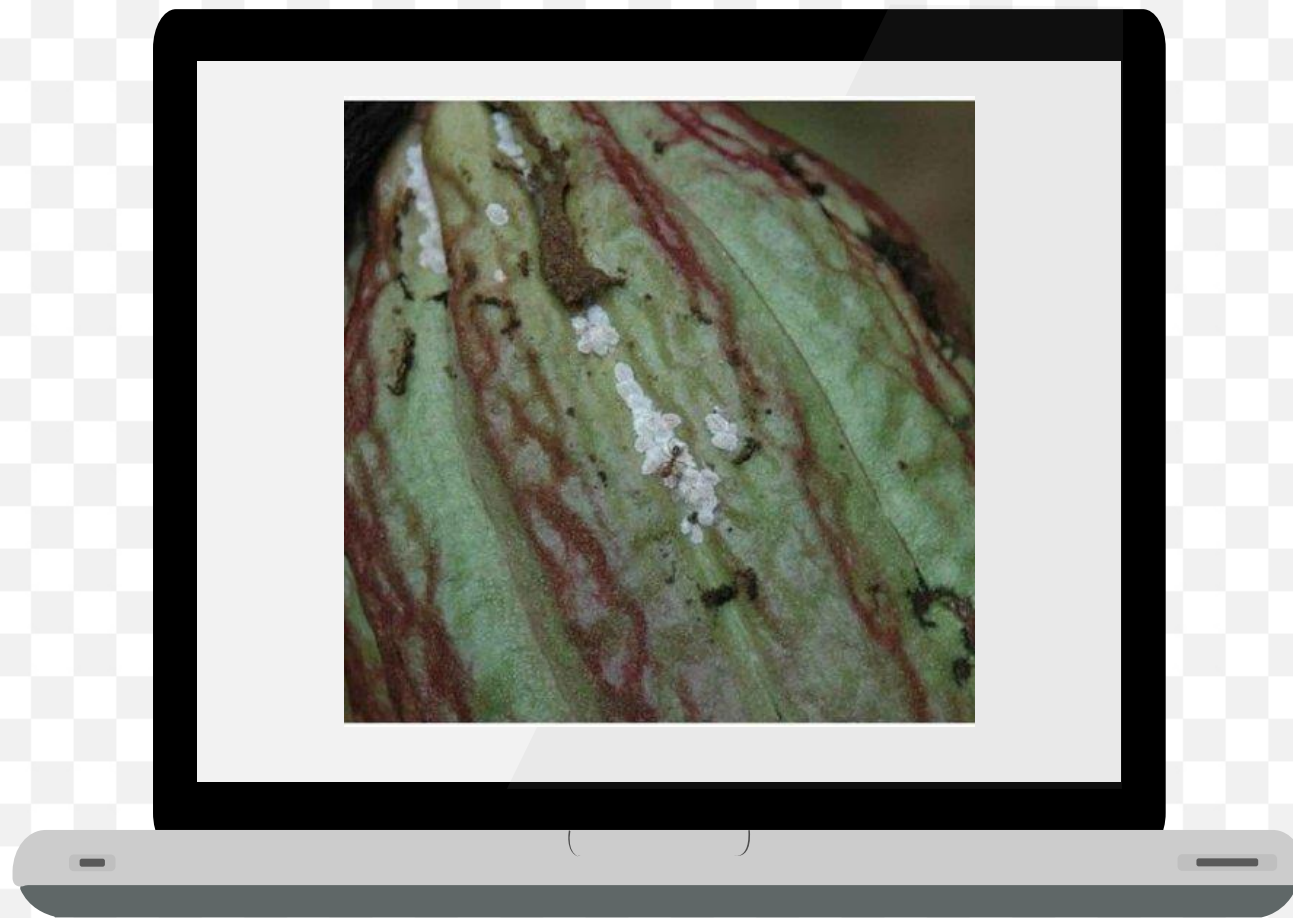
# KÝ CHỦ



*Annona muricata* (soursop), *Artocarpus heterophyllus* (mít), *Citrus deliciosa* (mediterranean mandarin), *Citrus reticulata* (mandarin), *Coffea* (cà phê), *Colocasia esculenta* (taro), *Euphorbia origanoides*, *Hibiscus* (rosemallows), *Mangifera indica* (xoài), *Musa* (chuối), *Nephelium lappaceum* (chôm chôm), *Psidium guajava* (ôì), *Solanum tuberosum* (khoai tây), *Theobroma cacao* (cacao), *Vitis vinifera* (nho), *Ziziphus*, *Passiflora edulis* (chanh leo), *Psidium guajava* (ôì), *Citrus aurantiifolia* (lime), *Durio zibethinus* (sầu riêng)...



# Triệu chứng gây hại



# Đặc điểm hình thái

Cơ thể hình oval, có dạng hơi tròn nếu nhìn từ mặt bên. Râu đầu 8 đốt

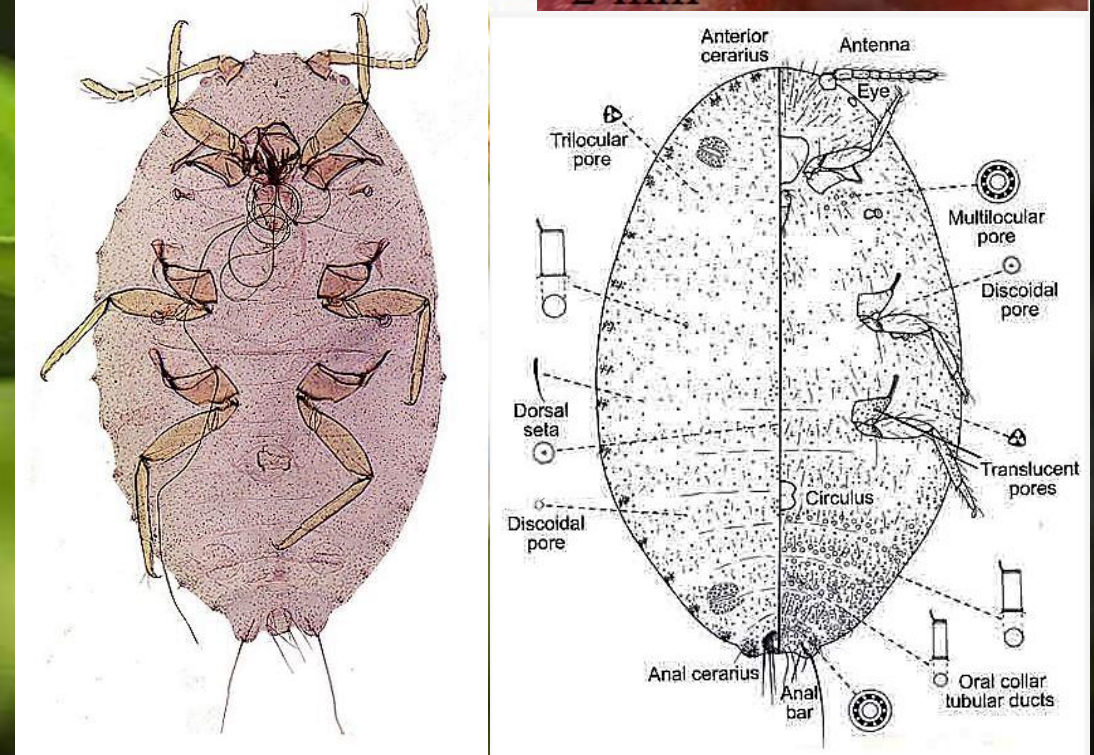
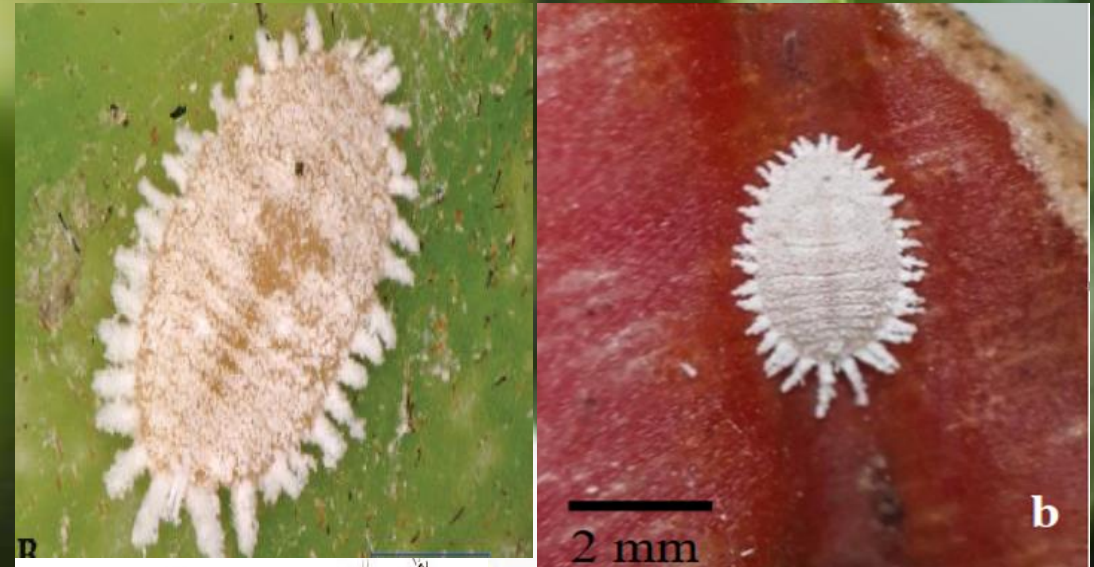
Rệp non màu vàng. Rệp sáp cái trưởng thành có chiều dài khoảng 3 mm và chiều rộng 1,5 mm, có màu hơi hồng, không có cánh và có một đường sẫm màu chạy dọc trên mặt lưng. Cơ thể được bao phủ bởi sáp bông màu trắng. Chân màu nâu đỏ.

Trên cơ thể có lớp lông tơ bao phủ, nhưng không đủ dày để che đi màu của cơ thể.

Chất sáp tiết ra từ mặt bụng, trên mặt lưng không vùng không có sáp tạo thành đường sọc dọc sẫm màu ở giữa.

Chất sáp tiết ra có thể dài gấp 2 lần cơ thể; sợi sáp bên, hầu hết tương đối ngắn, thường hơi cong, các cặp phía sau thường dài hơn các cặp phía trước, các cặp phía sau dài khoảng 1/8 cơ thể.

**Đẻ trứng, trứng có màu vàng.**





# *Planococcus lilacinus* (Cockerell)

Họ: Pseudococcidae

Bộ: Hemiptera





# PHÂN BỐ



**Châu Âu:** Pháp, Portugal



**Châu Phi:** Comoros, Kenya, Madagascar, Mauritius, Mozambique, Réunion, Seychelles



**Châu Đại Dương:** Federated States of Micronesia, Guam, Northern Mariana Islands, Papua New Guinea



**Châu Mỹ:** Dominican Republic, El Salvador, Haiti, Guyana



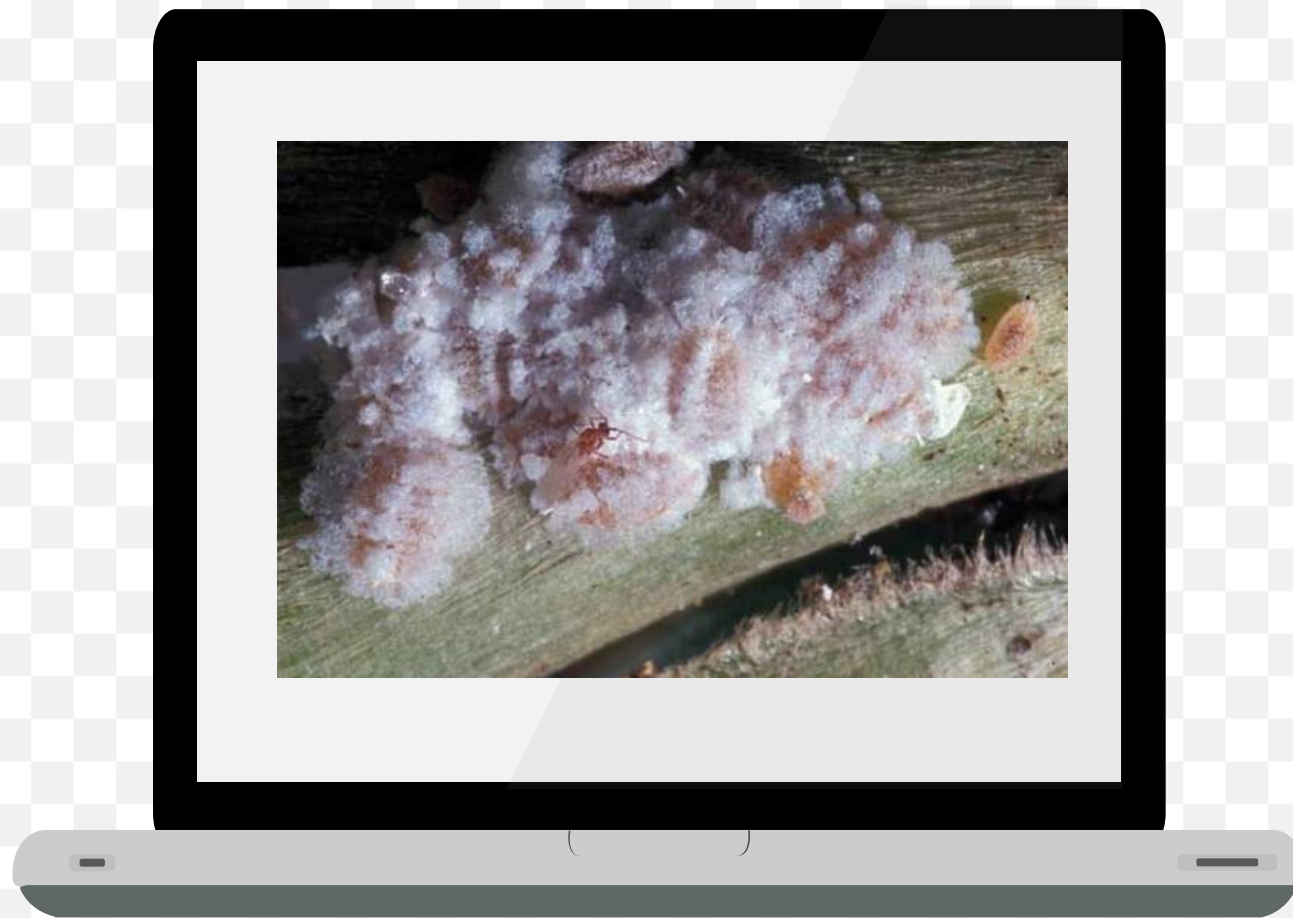
**Châu Á**

Bangladesh, Bhutan, Brunei, Cambodia, Cocos Islands, India, Indonesia, Japan, Laos, Malaysia, Maldives, Myanmar, Philippines, Sri Lanka, Taiwan, Thailand, Vietnam, Yemen

# KÝ CHỦ

Anacardium occidentale (cashew nut), Annona muricata (soursop), Annona squamosa (sugar apple), Apium graveolens (celery), Arachis hypogaea (groundnut), Artocarpus altilis (breadfruit), Bambusa vulgaris (common bamboo), Bauhinia (camel's foot), Bauhinia monandra (Napoleon's plume), Bauhinia variegata (mountain ebony), Brassica oleracea (cabbages, cauliflowers), Brassica oleracea var. botrytis (cauliflower), Cajanus cajan (pigeon pea), Capsicum (peppers), Citrus aurantiifolia (lime), Citrus limon (lemon), Citrus maxima (pummelo), Citrus medica (citron), Citrus reticulata (mandarin), Citrus sinensis (sweet orange), Cocos nucifera (coconut), Codiaeum (ornamental croton), Coffea (coffee), Coffea arabica (arabica coffee), Coffea canephora (robusta coffee), Coffea liberica (Liberian coffee tree), Dendrobium crumenatum (pigeon orchid), Dimocarpus longan (longan tree), Durio zibethinus (durian), Elettaria cardamomum (cardamom), Litchi, Mangifera indica (mango), Musa (banana), [Nephelium lappaceum \(rambutan\)](#), Psidium (guava), Psidium guajava (guava), Punica granatum (pomegranate), Rhizophora (mangrove), Tectona grandis (teak), Tephrosia candida (white tephrosia), Terminalia catappa (Singapore almond), Theobroma cacao (cocoa), Vigna mungo (black gram), Vitis (grape), Vitis vinifera (grapevine)

# Triệu chứng gây hại





# Đặc điểm hình thái

01

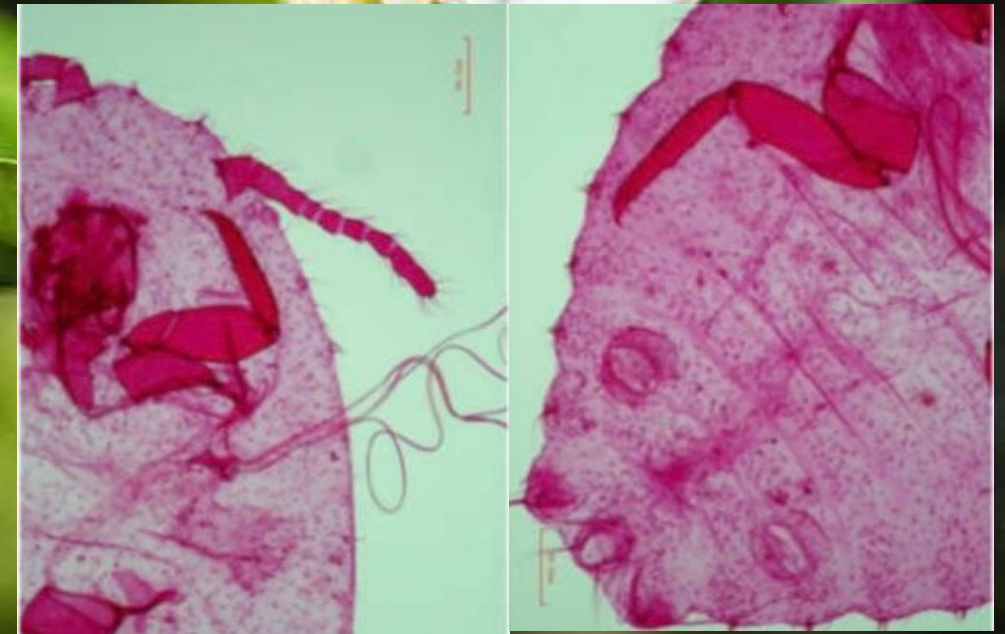
Cơ thể có hình tròn, màu hơi nâu đỏ đến nâu.

02

Toàn bộ cơ thể được bao phủ bởi lớp sáp bột màu trắng, lớp sáp này ở rệp cái thường dày và tạo thành từng đám trên cơ thể.

03

Có 1 sọc dài trên mặt lưng. cặp sáp bên, tương đối ngắn, thường hơi cong, các cặp sáp có chiều dài bằng nhau, dài bằng  $\frac{1}{8}$  chiều dài cơ thể.



# *Pseudococcus jackbeardsleyi* Gimpel and Miller

Họ: Pseudococcidae

Bộ: Hemiptera



# PHÂN BỐ



**Châu Phi:** Côte d'Ivoire, Réunion



**Châu Đại Dương:** Kiribati, Papua New Guinea, Tuvalu



**Châu Mỹ:** Aruba, Bahamas, Barbados, Belize, Canada, Costa Rica, Cuba, Dominican Republic, El Salvador, Grenada, Guatemala, Haiti, Honduras, Jamaica, Martinique, Mexico, Montserrat, Nicaragua, Panama, Puerto Rico, Sint Maarten, Trinidad and Tobago, Turks and Caicos Islands, U.S. Virgin Islands, United States, Bolivia, Brazil, Colombia, Guyana, Venezuela



**Châu Á**

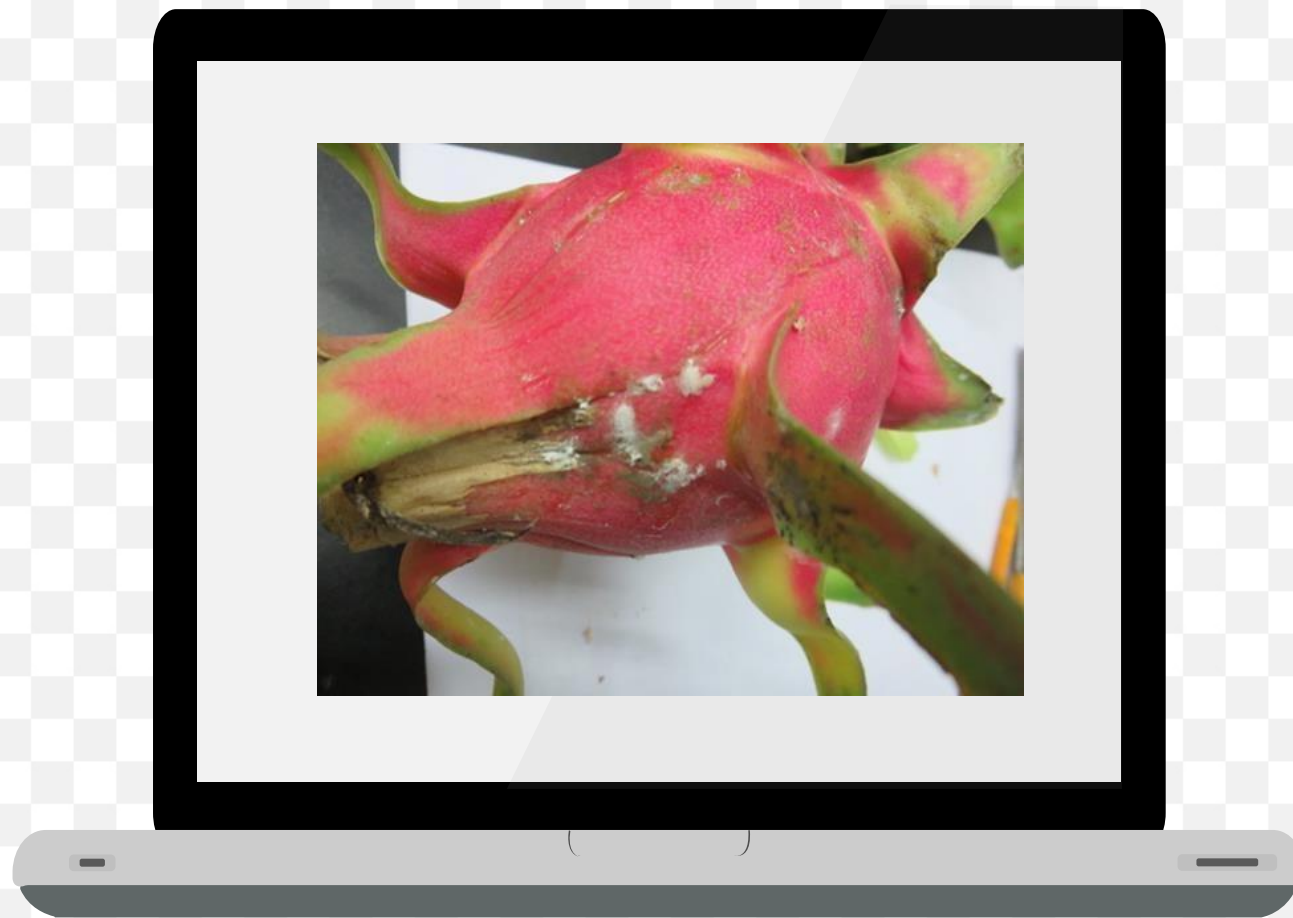
Brunei, China, Indonesia, Laos, Malaysia, Maldives, Philippines, Singapore, Sri Lanka, Taiwan, Thailand, Vietnam



# KÝ CHỦ

Alpinia purpurata (red ginger), Ananas comosus (pineapple), Annona cherimola (cherimoya), Annona squamosa (sugar apple), Apium graveolens (celery), Cajanus cajan (pigeon pea), Capsicum frutescens (chilli), Carica papaya (pawpaw), Citrus aurantiifolia (lime), Citrus x paradisi (grapefruit), Codiaeum (ornamental croton), Codiaeum variegatum (garden croton), Coffea arabica (arabica coffee), Conocarpus erectus (buttonwood), Cosmos bipinnatus (garden cosmos), Cucurbita pepo (marrow), Gardenia jasminoides (cape jasmine), Gossypium barbadense (Gallini cotton), Haematoxylum campechianum (logwood), Hibiscus cannabinus (kenaf), Ipomoea batatas (sweet potato), Iris (irises), [Jatropha curcas \(jatropha\)](#), Litchi chinensis (lichi), Mangifera indica (mango), Manihot esculenta (cassava), [Mucuna \(velvetbeans\)](#), Musa (banana), [Nephelium \(rambutan\)](#), [Nephelium lappaceum \(rambutan\)](#), Nerium oleander (oleander), Pelargonium (pelargoniums), Persea americana (avocado), Phaseolus lunatus (lima bean), Piper nigrum (black pepper), Psidium (guava), Punica granatum (pomegranate), Solanum lycopersicum (tomato), [Solanum melongena \(aubergine\)](#), Solanum tuberosum (potato), Theobroma cacao (cocoa), Vitis (grape), Zingiber (ginger)

# Triệu chứng gây hại





# Đặc điểm hình thái

01

Loài *Pseudococcus jackbeardsleyi* có đặc điểm rất giống với loài *Pseudococcus elisae*. Cơ thể hình oval, hơi tròn về phía sau, có màu cam nhạt đến màu hồng, cơ thể phủ đầy sáp không dày, không có những đường dọc trên lưng, bên hông có mang túi trứng.

02

Con cái có 4 tuổi, con đực có 5 tuổi.

03

cặp tua gai ở phía trước có chiều dài bằng 1/4 chiều dài cơ thể, cặp phía sau bằng 1/4 đến 1 lần chiều dài cơ thể, thẳng, ngoại trừ cặp phía sau

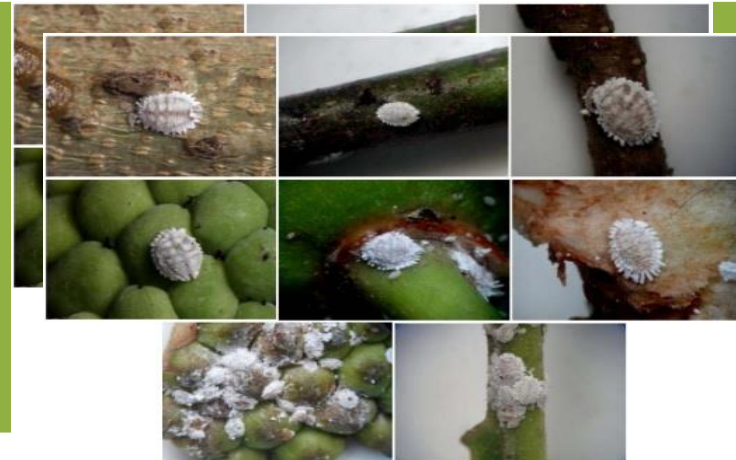
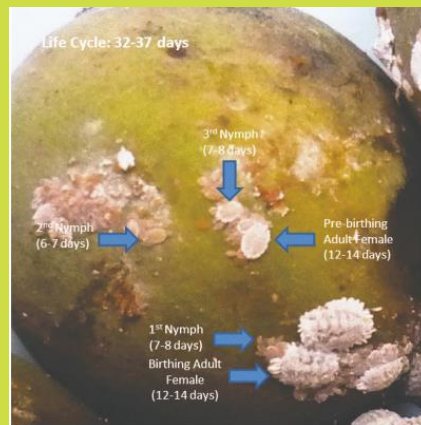




# *Exallomochlus hispidus* (Morris)

Họ: Pseudococcidae

Bộ: Hemiptera



# PHÂN BỐ



**Châu Âu: Italia**



**Châu Á**

---

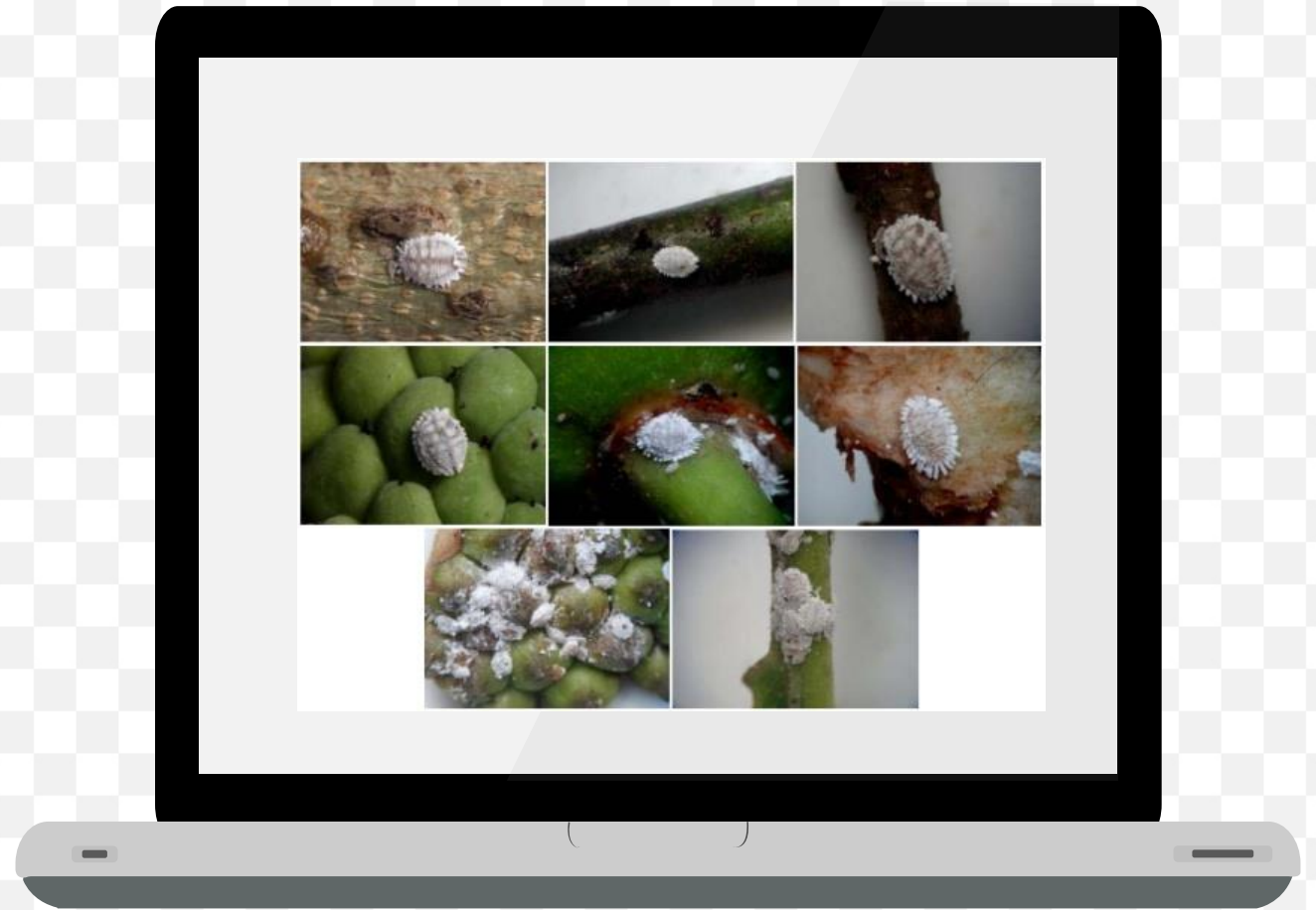
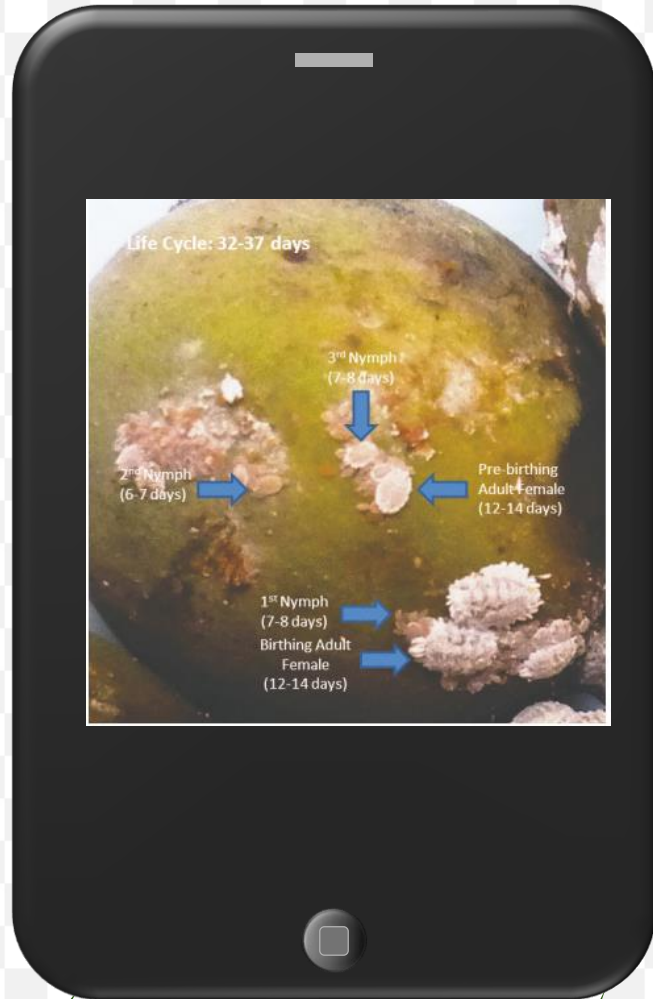
Indonersia, Thailand, Vietnam,  
Malaysia, Singapore, Philippines

# KÝ CHỦ

Anacardiaceae: *Mangifera indica*; Annonaceae: *Annona muricata*, *Annona squamosa*, *Polyalthia cauliflora*; Arecaceae: *Areca catechu*, *Caryota*, *Cocos nucifera*, *Dypsis lutescens*, *Licuala spinosa*; Asparagaceae: *Agave americana*; Clusiaceae: *Garcinia mangostana*; Connaraceae: *Bourea*; Crypteroniaceae: *Crypteronia griffithii*; Cucurbitaceae: *Cucurbita maxima*, *Sechium edule*; Dilleniaceae: *Dillenia suffruticosa*, *Tetracera*, *Tetracera indica*; Euphorbiaceae: *Macaranga depressa*, *Macaranga gigantea*, *Macaranga hypoleuca*, *Macaranga triloba*, *Mallotus paniculatus*, *Mallotus philippensis*; Fabaceae: *Bauhinia*, *Bauhinia integrifolia*, *Caesalpinia pulcherrima*, *Cajanus cajan*, *Cynometra cauliflora*, *Gliricidia*, *Gliricidia sepium*, *Saraca thaipirgensis*; Lamiaceae: *Callicarpa pedunculata*, Lauraceae: *Lauraceae*; Loranthaceae: *Taxillus ferrugineus*, Malvaceae: *Durio oblongus*, *Durio zibethinus*, *Hibiscus*, *Hibiscus rosa-sinensis*, *Hibiscus tiliaceus*, *Theobroma cacao*; Moraceae: *Artocarpus altilis*, *Artocarpus heterophyllus*, *Artocarpus integer*, *Ficus*, *Ficus montana*, *Ficus retusa* Moraceae; Myrtaceae: *Psidium guajava*; Poaceae: *Saccharum officinarum*; Rhamnaceae: *Ziziphus calophylla*; Rhizophoraceae: *Rhizophora apiculata*; Rubiaceae: *Coffea arabica*, *Morinda citrifolia*, *Neonauclea*, *Porterandia anisophylla*, *Rubiaceae*, *Uncaria*; Rutaceae: *Citrus limon*, *Citrus maxima*, *Citrus reticulata*...

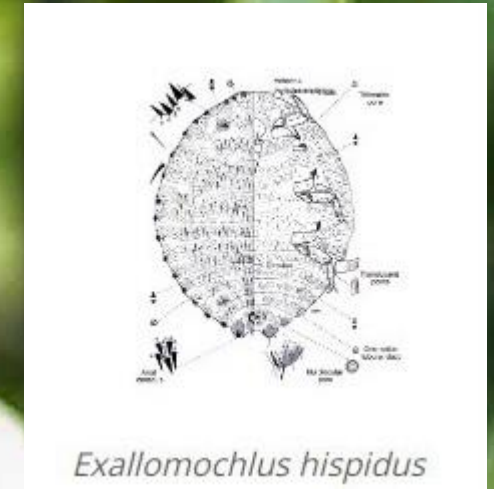


# Triệu chứng gây hại

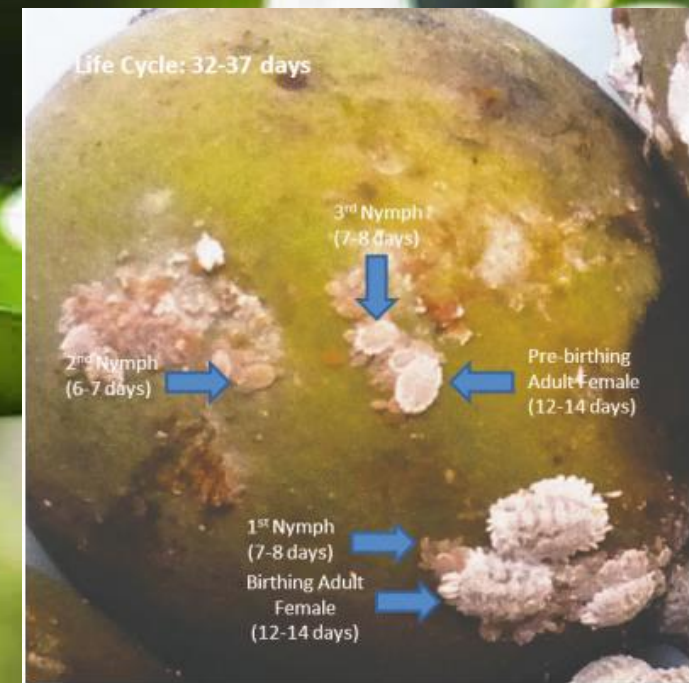


# Đặc điểm hình thái

Cơ thể có hình oval, màu nâu nhạt. Rệp non tuổi 1 có màu nâu sáng, toàn bộ cơ thể được bao phủ bởi lớp bột sáp màu trắng, lớp bột sáp sẽ dày lên theo độ tuổi của rệp non.



*Exallomochlus hispidus*







THANK YOU